

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Kiểm toán độc lập là một hoạt động rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Việc xác lập cơ sở pháp lý cho DNKT đóng vai trò chủ chốt trong việc tạo lập một thị trường thị trường tài chính lành mạnh và thị trường kiểm toán độc lập vững mạnh. Tháng 3 năm 2011, Luật Kiểm toán độc lập được ban hành và chính thức có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012. Luật Kiểm toán độc lập đã tạo lập cơ sở pháp lý ở tầm cao hơn cho doanh nghiệp kiểm toán và quy định khá đầy đủ những vấn đề liên quan đến doanh nghiệp kiểm toán. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề mà các nhà làm luật chưa quan tâm đến hoặc chưa tiên liệu hết hoặc quy định chưa sát với thực tiễn.

Tác giả lựa chọn đề tài “Quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam” với cách tiếp cận từ góc nhìn của các chuẩn mực và thông lệ quốc tế đến các quy định pháp luật ở Việt Nam với mong muốn có được một cái nhìn tổng quát về các quy định của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam. Từ đó, thấy được những điểm cần bổ sung,

cần ban hành thêm nhằm góp phần hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam, để Luật Kiểm toán độc lập sẽ sớm đi vào đời sống thực tiễn ở Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Những vấn đề lý luận chung về kiểm toán độc lập, trong đó có doanh nghiệp kiểm toán cũng đã được trình bày trong một số giáo trình, mỗi giáo trình chỉ đưa ra một vài điểm về doanh nghiệp kiểm toán. Những vấn đề riêng lẻ liên quan đến doanh nghiệp kiểm thực tế đã được các nhà chuyên môn quan tâm, nghiên cứu và bàn đến nhiều. Song các nội dung nghiên cứu được đặt ra một cách riêng lẻ, không có một công trình đưa ra cái nhìn xuyên suốt về doanh nghiệp kiểm toán. Đề tài này tổng hợp các nội dung cả về cơ sở lý luận, thực trạng các quy định pháp luật và hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán để có một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu với mục đích làm sáng tỏ cơ sở lý luận về hoạt động kiểm toán độc lập và doanh nghiệp kiểm toán, thực trạng quy chế pháp lý của doanh

nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam hiện nay; tìm ra phương hướng và đề xuất các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam.

4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài chủ yếu là về quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán hiện nay theo Luật Kiểm toán độc lập, các chuẩn mực kiểm toán quốc tế và Việt Nam.

5. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu Luật Kiểm toán độc lập, các chuẩn mực và các báo cáo về tình hình hoạt động thực tế của các doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam.

6. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ trên, luận văn sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp, khảo sát thực tiễn, luật học so sánh....

7. Kết quả nghiên cứu mới của luận văn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có những điểm mới sau đây:

- Tiếp tục làm rõ một số vấn đề lý luận về doanh nghiệp kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế và thông lệ quốc tế.

- Chỉ ra những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong các quy định của pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp kiểm toán, từ đó đề xuất các nội dung cần tiếp tục hoàn thiện.

8. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán

Chương 2: Thực trạng doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ QUY CHẾ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN

1.1. Khái niệm quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán

Trong phần này, tác giả làm rõ khái niệm và cơ cấu của quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán.

Quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán là tổng hợp những quy định của pháp luật xác định vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm, phạm vi và điều kiện thành lập, hoạt động, ... của doanh nghiệp kiểm toán.

Quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán phải được xây dựng trên cơ sở những đặc điểm riêng của ngành nghề kiểm toán, phải bao gồm tất cả các nội dung liên quan đến việc đảm bảo thực hiện đúng và đủ chức năng, nhiệm vụ của hoạt động kiểm toán độc lập, phản ánh đúng vai trò của kiểm toán độc lập. Các nội dung đó phải bao gồm nhóm các quy định về doanh nghiệp kiểm toán (loại hình doanh nghiệp kiểm toán; điều kiện kinh doanh dịch vụ

kiểm toán; phạm vi hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán; quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán; quản lý giám sát doanh nghiệp kiểm toán, các trường hợp không được thực hiện kiểm toán; các trường hợp đình chỉ, tạm ngừng và chấm dứt kinh doanh dịch vụ kiểm toán....) nhóm các quy định về hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán (báo cáo kiểm toán; hồ sơ kiểm toán, dịch vụ kiểm toán, hợp đồng kiểm toán, quy trình kiểm toán, kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán, xử lý vi phạm về kiểm toán độc lập, kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng...), nhóm các quy định về kiểm toán viên (tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của kiểm toán viên, đăng ký hành nghề kiểm toán, các trường hợp không được kiểm toán...), nhóm các quy định liên quan (về chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, tổ chức nghề nghiệp kiểm toán, cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới, đơn vị được kiểm toán.....).

1.2. Khái quát chung về kiểm toán độc lập và doanh nghiệp kiểm toán

Phần này tác giả luận văn tập trung làm rõ những nội dung chính sau:

- Khái niệm và các yếu tố cơ bản của kiểm toán và kiểm toán độc lập (chủ thể, khách thể, đối tượng, cơ sở thực hiện và bằng chứng kiểm toán...).
- Lịch sử hình thành hoạt động kiểm toán độc lập trên thế giới.
- Vai trò của hoạt động kiểm toán độc lập
- Đặc điểm của hoạt động kiểm toán độc lập
- Môi trường kiểm toán độc lập
- Chuẩn mực kiểm toán độc lập
- Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán
- Quản lý, giám sát hoạt động kiểm toán độc lập
- Doanh nghiệp kiểm toán

Đây là mục rất quan trọng trong phần này. Mục này sẽ cho thấy những thông tin tổng quát về doanh nghiệp kiểm toán trên thế giới với các loại hình doanh nghiệp kiểm toán và tiêu chuẩn điều kiện thành lập tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp; mô hình tổ chức hoạt động, phạm vi hoạt động và các dịch vụ mà một doanh nghiệp kiểm toán cung cấp cho xã hội; những chức năng và nhiệm vụ

mà doanh nghiệp kiểm toán phải thực hiện; cơ quan có thẩm quyền cấp phép và quản lý hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán;.....

1.3. Kiểm toán viên độc lập

Phần này tác giả trình bày các nội dung sau:

- Chức danh kiểm toán viên ở một số nước trên thế giới
- Tiêu chuẩn kiểm toán viên
- Quy định kiểm toán viên bắt buộc là hội viên của tổ chức nghề nghiệp
- Cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề cho kiểm toán viên
- Các trường hợp không được thực hiện kiểm toán
- Trách nhiệm của kiểm toán viên

1.4. Báo cáo kiểm toán

Phần này sẽ làm rõ khái niệm, các loại báo cáo kiểm toán, những nội dung chính của một báo cáo kiểm

toán theo chuẩn mực quốc tế. Trong một báo cáo kiểm toán, “linh hồn” của nó chính là ý kiến của kiểm toán viên.

Căn cứ vào kết quả kiểm toán, kiểm toán viên có thể đưa ra một trong những loại ý kiến sau:

- Ý kiến chấp nhận toàn phần
- Ý kiến chấp nhận từng phần
- Ý kiến không chấp nhận (ý kiến trái ngược)
- Ý kiến từ chối (không thể đưa ra ý kiến)

1.5. Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán

Trong phần này, tác giả trình bày các nội dung:

- Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán thế giới
- Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán ở một số quốc gia trên thế giới

1.6 Kiểm toán báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng

Đơn vị có lợi ích công chúng là các doanh nghiệp, tổ chức có lợi ích liên quan đến đồng đảo các nhà đầu tư và người dân.

Đơn vị có lợi ích công chúng bao gồm : các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng ; các tổ chức tài chính, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm ; Công ty đại chúng, tổ chức phát hành, tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán ; Doanh nghiệp, tổ chức khác có liên quan đến công chúng do tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị đó theo quy định của pháp luật. Pháp luật các nước, tuy có những cách thực hiện khác nhau, nhưng đều có những tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho việc chấp thuận các doanh nghiệp kiểm toán được kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng.

Chương 2

THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN Ở VIỆT NAM

Chương 2 là một bức tranh toàn cảnh về thực trạng của doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam, trên cả góc độ pháp lý và hoạt động thực tế với các nội dung chính như sau:

2.1. Lịch sử hình thành và vai trò của hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam

Hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam hình thành từ năm 1991 bắt đầu bằng việc thành lập 02 doanh nghiệp kiểm toán đầu tiên vào tháng 5/1991. Đó là công ty TNHH dịch vụ tư vấn và kiểm toán (AASC) và công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO). Tính đến nay, kiểm toán độc lập đã trải qua hơn 20 năm hoạt động và phát triển. Ở Việt Nam hiện nay đã có 195 công ty kiểm toán, trong đó có 165 công ty TNHH, 03 công ty hợp danh, 05 công ty có vốn đầu tư nước ngoài, 22 công ty hăng thành viên quốc tế.

2.2. Môi trường kiểm toán độc lập ở Việt Nam

Hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam được hình thành và phát triển muộn hơn so với các nước khác trên thế giới. Nó hình thành và hoạt động trong một môi trường pháp chưa đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện. Nó chịu sự tác động của môi trường kinh tế xã hội chung của đất nước và vì vậy có một môi trường cạnh tranh hết sức tiêu cực. Phần này, tác giả đề cập đến môi trường pháp lý và môi trường cạnh tranh của hoạt động kiểm toán độc lập.

2.3. Chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp ở Việt Nam

Việt Nam đã ban hành 38 chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (VSA). Ở Việt Nam, Bộ Tài chính là cơ quan chịu trách nhiệm soạn thảo, ban hành các chuẩn mực kiểm toán. Khi chuyển hoá các chuẩn mực kiểm toán quốc tế sang hệ thống chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam, các điều kiện về kinh tế, chính trị, luật pháp, văn hóa, trình độ của kiểm toán viên.....được nghiên cứu, xem xét rất kỹ.

Theo thông lệ quốc tế, những người làm kế toán, kiểm toán phải tuân thủ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Việt Nam đã ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán theo Quyết định số 87/2005/QĐ-BTC ngày

01/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chuẩn mực này dựa trên các quy định chung của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp do Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) ban hành và có những văn bản hướng dẫn cụ thể việc áp dụng chuẩn mực.

Phần này, tác giả trình bày chi tiết về mục đích, nội dung chính của các chuẩn mực kiểm toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.

2.4. Quản lý và kiểm tra, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

Trong phần này, tác giả trình bày chi tiết các quy định về:

- Quản lý Nhà nước

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập và Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập. Trong đó, Bộ Tài chính chuyển giao một số chức năng quản lý cho tổ chức nghề nghiệp như Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam.

- Quản lý đăng ký hành nghề kiểm toán

Từ trước đến nay, việc đăng ký hành nghề kiểm toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 của Chính phủ về kiểm toán độc lập và hướng dẫn cụ thể tại Công văn số 284/VACPA ngày 15/10/2007 của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 13785/BTC-CĐKT ngày 12/10/2007.

- Kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán

Theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài phải xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống kiểm soát chất lượng dịch vụ, các chính sách và thủ tục kiểm soát chất lượng cho từng cuộc kiểm toán, đồng thời chịu sự kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền về chất lượng dịch vụ trong phạm vi hoạt động của mình. Hàng năm, được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, VACPA tổ chức kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán và tình hình hoạt động của

các công ty kiểm toán theo một kế hoạch cụ thể với nhiều đợt khác nhau.

- Xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập

Điều 59 Luật Kiểm toán độc lập quy định các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập. Trên cơ sở đó, các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập sẽ bị xử lý theo các hình thức : Cảnh cáo, phạt tiền. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, chứng chỉ kiểm toán viên, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán, đình chỉ đăng ký hành nghề hoặc cấm tham gia hoạt động kiểm toán độc lập. Cá nhân vi phạm quy định của Luật Kiểm toán độc lập thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.5. Doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam

Phần này tác giả luận văn trình bày các nội dung sau:

- Các loại hình doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam với ưu điểm và nhược điểm của mỗi loại hình. Từ đó, tác giả chỉ ra loại hình phù hợp hơn cả đối với bản chất, hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán. Đồng thời là quy định của pháp

luật về điều kiện thành lập, hoạt động đối với mỗi loại hình; cơ quan cấp phép thành lập và hoạt động cho doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam.

- Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam theo Luật Kiểm toán độc lập.

- Các trường hợp doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài không được thực hiện kiểm toán ở Việt Nam theo Luật Kiểm toán độc lập.

- Đình chỉ, tạm ngừng và chấm dứt kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Luật Kiểm toán độc lập.

2.6. Kiểm toán viên độc lập ở Việt Nam

Trong phần này, tác giả trình bày những quy định cơ bản nhất về kiểm toán viên Việt Nam như: tiêu chuẩn kiểm toán viên, cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề cho kiểm toán viên, nghĩa vụ và trách nhiệm của kiểm toán viên, các trường hợp kiểm toán viên không được thực hiện kiểm toán....

Ngoài ra, tác giả trình bày một số điểm khác biệt về danh xưng kiểm toán viên ở Việt Nam so với các nước.

2.7. Báo cáo kiểm toán theo quy định hiện hành ở Việt Nam

Phần này tác giả trình bày về những nội dung chính của báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật Việt Nam; và ý kiến trên báo cáo kiểm toán Ý nghĩa của báo cáo kiểm toán trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

2.8. Tổ chức nghề nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

Phần này tác giả giới thiệu tổng quát về Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và chức năng, hoạt động của tổ chức này.

Ngoài ra, tác giả cũng mở rộng giới thiệu một số tổ chức nghề nghiệp kế toán kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam.

2.9. Kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng ở Việt Nam

Trước khi có Luật Kiểm toán độc lập, Việt Nam chưa có quy định về kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng. Nhưng khi có Luật Kiểm toán độc lập, Luật Kiểm toán độc lập đã dành riêng chương VI để quy định về kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng. Phần này, tác giả làm rõ những nội dung sau:

- Các đơn vị có lợi ích công chúng ở Việt Nam
- Đối tượng bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm
- Tiêu chuẩn, điều kiện để DNKT được chấp thuận kiểm toán
- Tiêu chuẩn, điều kiện cho kiểm toán viên hành nghề và người đại diện lãnh đạo doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY CHẾ PHÁP LÝ CỦA DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN Ở VIỆT NAM

Trong chương này, tác giả trình bày các nội dung chính sau:

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

3.2. Phương hướng hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam

Theo tác giả, việc hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam cần phải theo hướng:

- Hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán Việt Nam phải phù hợp với hệ thống chính sách pháp luật hiện hành của Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Ban hành đầy đủ, đồng bộ các văn bản pháp luật hướng dẫn Luật Kiểm toán độc lập

3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán

Tác giả đưa ra một số ý kiến kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán như sau:

- Về loại hình doanh nghiệp kiểm toán: nên quy định doanh nghiệp kiểm toán thành lập và hoạt động theo hình thức công ty hợp danh.
- Về trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề: Phải quy định rõ ràng trách nhiệm của doanh nghiệp và kiểm toán viên trong từng trường hợp cụ thể
- Về việc hành nghề của kiểm toán viên bắt buộc phải hành nghề trong một doanh nghiệp kiểm toán. Việt Nam nên hướng đến quy định cho phép kiểm toán viên hành nghề cá nhân cho phù hợp với thông lệ các nước trên thế giới.
- Về kiểm tra, giám sát hoạt động của DNKT: Việt Nam nên tham khảo mô hình tổ chức

thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Hoa Kỳ.

- Về khung giá phí dịch vụ kiểm toán cần phải có quy định, hướng dẫn về xác định khung giá phí dịch vụ kiểm toán. Đồng thời, phải ban hành thêm các quy định có chế tài rõ ràng đối với các công ty kiểm toán chào giá phí cạnh tranh.
- Về xử lý sai phạm của doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên
 - Cần có Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.
 - Cần Luật hóa thêm nhiều điều của Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp để các DNKT và kiểm toán viên bắt buộc phải tuân thủ.
- Về danh xưng kiểm toán viên: Cần phải xem xét lại quan niệm về danh xưng kiểm toán viên trong mối quan hệ với kế toán viên
- Về kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có

lợi ích công chúng

- Cần phải nhanh chóng ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể các quy định về kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng.

- Việc chấp thuận các DNKT có lợi ích công chúng nên được quy về một cơ quan nhà nước quản lý thống nhất để tránh trường hợp các doanh nghiệp kiểm toán phải được chấp thuận bởi nhiều cơ quan khác nhau để kiểm toán các loại đơn vị có lợi ích công chúng khác nhau.

- Cần phải có quy định cho tất cả công ty đại chúng, kể cả chưa niêm yết cũng phải được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN.

- Bộ Tài chính nên có thêm những văn bản chính thức chuyển giao thêm nhiều chức năng, quyền hạn cho tổ chức nghề nghiệp kế toán kiểm toán.

- Phải luôn luôn nghiên cứu, cập nhật chuẩn mực quốc tế để kịp thời xây dựng và ban hành các chuẩn mực mới điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán. Đồng thời hướng đến việc hài hòa hóa nhằm đạt được mục tiêu hội tụ với chuẩn mực kiểm toán quốc tế.

KẾT LUẬN

Khi nghiên cứu đề tài này, thông qua tìm hiểu những nội dung lý luận và thực trạng hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán dưới sự điều chỉnh của những quy định hiện hành, với mong muốn Việt Nam sẽ có quy chế pháp lý thống nhất, đầy đủ cho doanh nghiệp kiểm toán, tác giả chỉ xin đưa ra một vài kiến nghị ban đầu góp phần hoàn thiện quy chế pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán ở Việt Nam.